

KẾ HOẠCH

Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU, ngày 13/4/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI về tăng cường lãnh đạo công tác tái định cư, giải phóng mặt bằng đến năm 2010 và những năm tiếp theo

Thực hiện Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2015 - 2020, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TU, ngày 13/4/2006 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI về tăng cường lãnh đạo công tác tái định cư, giải phóng mặt bằng đến năm 2010 và những năm tiếp theo (Nghị quyết 01-NQ/TU) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thông qua tổng kết nhằm đánh giá những kết quả đạt được, những khó khăn, hạn chế, phân tích rõ nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TU; trên cơ sở đó bổ sung thêm kinh nghiệm cho cấp ủy, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt hơn nữa công tác tái định cư, giải phóng mặt bằng phục vụ các công trình, dự án trên địa bàn trong thời gian tới.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát của cấp ủy trong việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TU. Qua việc tổng kết để phát hiện và nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, biểu dương các địa phương, đơn vị thực hiện tốt Nghị quyết 01-NQ/TU.

2. Yêu cầu:

- Việc tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TU được tiến hành từ cơ sở đến tỉnh theo các nội dung, thời gian quy định, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, gắn với các nghị quyết chuyên đề của địa phương, đơn vị về công tác tái định cư, giải phóng mặt bằng.

- Bảo đảm đánh giá khách quan, toàn diện, chính xác các kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế theo các nội dung của Nghị quyết 01-NQ/TU đã đề ra.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN

1. Nội dung:

- Đánh giá việc tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết 01-NQ/TU trong toàn Đảng bộ; việc tuyên truyền, triển khai tổ chức thực hiện của cấp ủy, chính quyền các cấp, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh.

- Nêu rõ những kết quả đã đạt được, những khó khăn, vướng mắc; nguyên nhân và bài học kinh nghiệm trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TU.

- Đề ra các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và những kiến nghị, đề xuất nhằm tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 01-NQ/TU trong thời gian tới để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

- Khen thưởng các tập thể, cá nhân: Mỗi huyện chọn 02 tập thể (cấp ủy, chính quyền cơ sở) và 02 cá nhân tiêu biểu.

2. Đối tượng, thời gian:

- Cấp xã, phường, thị trấn: Xây dựng báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TU (*tùy tình hình cụ thể để xem xét có tổ chức hội nghị hay không*): Hoàn thành **trước ngày 30/5/2017**.

- Các huyện, thành, thị ủy và Ban Chỉ đạo tái định cư, giải phóng mặt bằng các huyện, thành phố, thị xã xây dựng báo cáo và tổ chức hội nghị tổng kết: Hoàn thành **trước ngày 30/6/2017**.

- Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh có liên quan xây dựng báo cáo tình hình cụ thể và tổ chức hội nghị tổng kết: Hoàn thành **trước ngày 30/6/2017**.

- Hội nghị tổng kết ở tỉnh: Hoàn thành **trong tháng 7/2017**.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Phối hợp với Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TU trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy **trước 10/7/2017**.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy tham mưu trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết Nghị quyết 01-NQ/TU cấp tỉnh.

2. Ban Cán sự Đảng Ủy ban Nhân dân tỉnh

- Chỉ đạo các địa phương, đơn vị tổ chức tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TU theo Kế hoạch này.

- Chủ trì xây dựng báo cáo 10 năm thực hiện Nghị quyết 01-NQ/TU, gửi Thường trực Tỉnh ủy **trước ngày 30/6/2017**.

- Tham mưu công tác thi đua khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân (ở các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh) thực hiện tốt Nghị quyết 01-NQ/TU trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

3. Các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc chỉ đạo các địa phương, đơn vị căn cứ Kế hoạch của tỉnh xây dựng kế hoạch, tổ chức tổng kết từ xã, phường, thị trấn đến cấp huyện và tương đương; báo cáo kết quả về Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) **trước ngày 30/6/2017.**

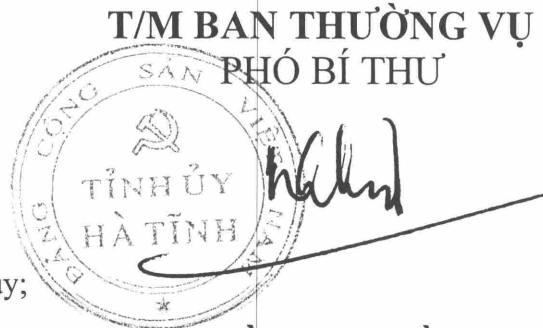
4. Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, các tạp chí, bản tin trong tỉnh xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, có các tin, bài tuyên truyền về kết quả, những bài học kinh nghiệm trong thực hiện công tác tái định cư, giải phóng mặt bằng ở các địa phương, đơn vị. Nêu gương người tốt, việc tốt, đấu tranh phê phán những hiện tượng, việc làm thờ ơ, thiếu trách nhiệm, cản trở trong thực hiện nhiệm vụ tái định cư, giải phóng mặt bằng thời gian qua.

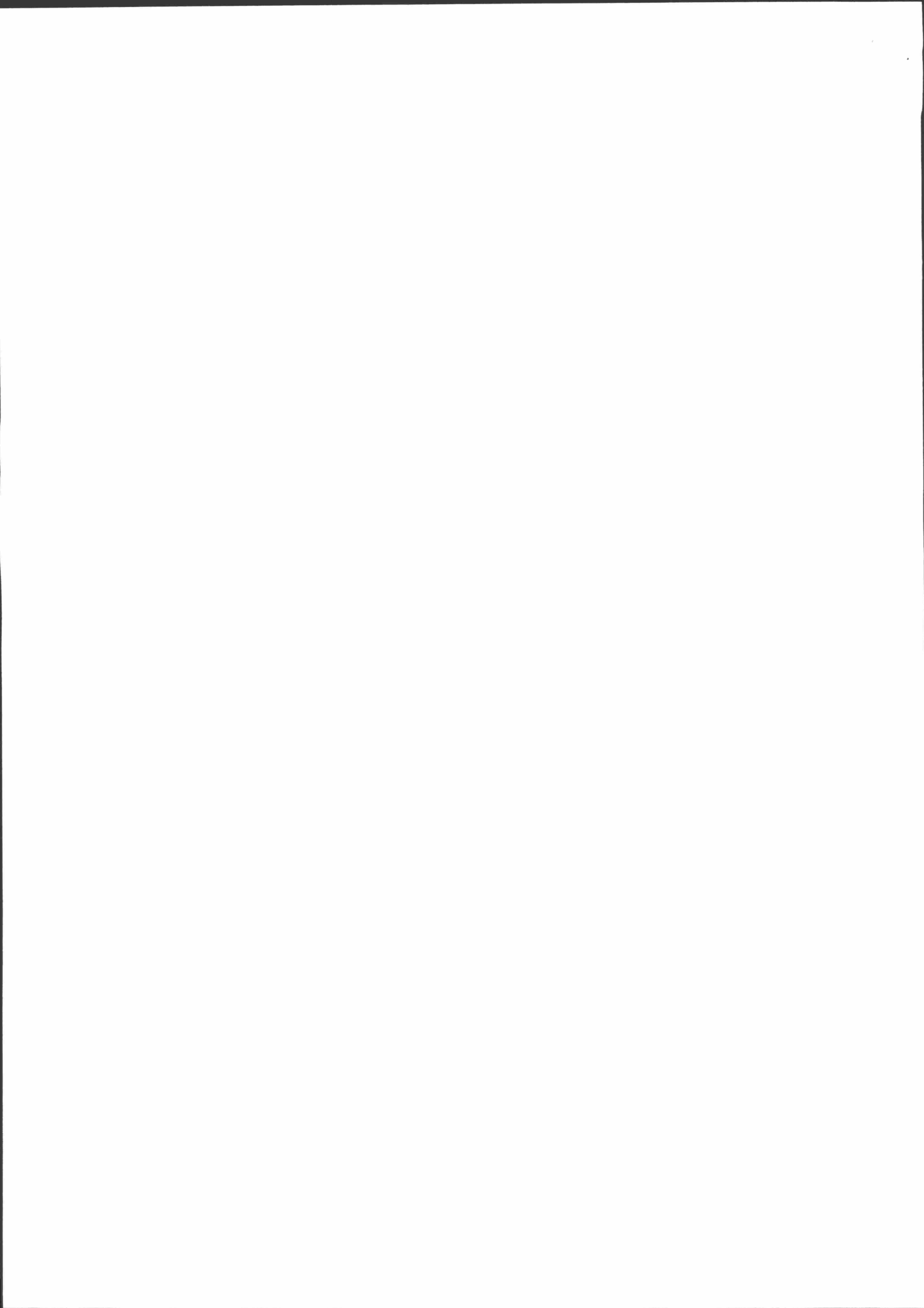
Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy theo dõi, chỉ đạo tiến độ triển khai, thực hiện Kế hoạch của các địa phương, đơn vị; tổng hợp tình hình báo cáo kết quả về Thường trực Tỉnh ủy./.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng;
- Ban Dân vận Trung ương Đảng;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND;
- Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh;
- Các ban xây dựng Đảng, UBKT, Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc;
- Báo Hà Tĩnh, Đài PT-TH tỉnh;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu.

báo cáo





TÊN ĐƠN VỊ.....

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2017

ĐỀ CƯƠNG

Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XVI về tăng cường lãnh đạo công tác tái định cư, giải phóng mặt bằng đến năm 2010 và những năm tiếp theo

(Kèm theo Kế hoạch số 60- KH/TU, ngày...01/3/2017)

(Đề cương dành cho các địa phương, đơn vị)

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

II. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

1.1. Về việc ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền, đơn vị trong thực hiện Nghị quyết *(xây dựng danh mục các văn bản đã ban hành)*.

1.2. Về công tác triển khai quán triệt, học tập và tuyên truyền, vận động cán bộ, đảng viên, nhân dân thực hiện Nghị quyết;

1.3. Về việc nắm tâm tư, nguyện vọng, dư luận xã hội về các vấn đề liên quan đến công tác tái định cư, giải phóng mặt bằng.

1.4. Về công tác thành lập, kiện toàn và hoạt động của tổ chức bộ máy thực hiện công tác tái định cư, giải phóng mặt bằng *(nhất là hoạt động của Ban Chỉ đạo công tác tái định cư, giải phóng mặt bằng cấp huyện, thành phố, thị xã; Ban tổ chức thực hiện tái định cư, giải phóng mặt bằng cấp xã, phường; Hội đồng giải phóng mặt bằng các cấp)*.

1.5. Về công tác kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tái định cư, giải phóng mặt bằng.

2. Về tình hình thực hiện các nhiệm vụ của Nghị quyết (nêu số liệu, dẫn chứng cụ thể)

2.1 Về công tác điều tra, khảo sát, xây dựng quy hoạch và bổ sung điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch chi tiết của từng ngành, từng vùng, từng địa phương.

2.2. Về tình hình triển khai các dự án và xây dựng các khu tái định cư

- Các dự án được triển khai.

- Về việc xây dựng các khu tái định cư *(Cụ thể theo các tiêu chí: Đường giao thông; Điện, nước; Trường học, chợ, trạm y tế; Cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, nghĩa trang; Việc chuyển đổi ngành nghề, giải quyết việc làm cho lao động)*.

2.3. Về huy động các nguồn vốn để thực hiện công tác tái định cư, giải phóng mặt bằng.

2.4. Về công tác phối hợp trong hệ thống chính trị nhằm phát huy sức mạnh thực hiện tốt công tác tái định cư, giải phóng mặt bằng.

(Chỉ đạo của cấp ủy; Sự vào cuộc của chính quyền; Vai trò vận động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể. Sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị cấp huyện; Sự phối hợp giữa các địa phương cấp huyện với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh).

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Tồn tại, hạn chế *(nêu rõ những tồn tại, hạn chế và những vấn đề tồn đọng, kéo dài chưa được giải quyết)*

2. Nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan
- Nguyên nhân chủ quan

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đánh giá tình hình thực hiện công tác tái định cư, giải phóng mặt bằng các công trình dự án đang và sắp được triển khai *(mang tính dự báo)*

2. Nhiệm vụ, giải pháp

(Bao gồm cả giải pháp để giải quyết những tồn đọng kéo dài).

VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT.

Lưu ý: Các địa phương, đơn vị bám sát các nội dung của đề cương để xây dựng báo cáo.

ĐƠN VỊ:

BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN MỘT SỐ NHIỆM VỤ NGHỊ QUYẾT 01-NQ/TU
CỦA BCH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XVI ĐÃ ĐỀ RA

(Kèm theo KH số... - KH/TU, ngày .../03/2017)

Cấp	Số văn bản lãnh đạo, chỉ đạo (số lượng)		Việc quản triệt nghị quyết và các văn bản của cấp trên (số lượng)		Hình thức tuyên truyền, vận động (số lượng)							Số cán bộ, đảng viên và nhân dân được tuyên vận động (người)	Số hộ tự nguyên di dời, tái định cư (hộ,)	Các cuộc kiểm tra, giám sát (cuộc)	Số đơn thư khiếu nại tố cáo đã giải quyết (số lượng)	Số đơn thư khiếu nại/ vụ việc tồn đọng chưa giải quyết (đơn, vụ việc)	Số cán bộ trực tiếp tham gia công tác TĐC, GPMB (người)	
	Số văn bản lãnh đạo, chỉ đạo	Số các quy định, chính sách đặc thù của địa phương	Số hội nghị quán triệt Nghị quyết và các văn bản liên quan	Tỷ lệ cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia	Số lượng hội nghị báo cáo viên	Số lượng tin, bài trên báo đài TW, tỉnh	Số lượng tin, bài trên bản tin, công thông tin điện tử của đơn vị	Tin, bài trên Đài truyền thanh, truyền hình huyện, TP, thị xã	Số cuộc trực tiếp tuyên vận động									
Cấp huyện và tương đương																		
Cấp xã, phường, thị trấn																		
MTTQ và các đoàn thể chính trị - xã hội																		
Tổng hợp																		

.....ngày.....tháng.....năm 2017
(Ký tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ:

BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ 10 NĂM THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NGHỊ QUYẾT 01-NQ/TU
CỦA BCH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XVI ĐỀ RA
(Kèm theo KH số... - KH/TU, ngày .../03/2017)

Tổng số dự án được triển khai/năm	Tổng số diện tích đất đã được GPMB (Km ²)/Đạt tỷ lệ (%)	Số diện tích đất chưa được GPMB (Km ²)	Tổng số tiền đã chi trả đến bù GPMB các dự án (đồng)	Tổng số hộ dân đã tái định cư	Tổng số diện tích đất phục vụ tái định cư	Tổng số hộ dân trong vùng dự án chưa thực hiện di dời TDC	Xây dựng cơ sở hạ tầng (SL)						Nguồn vốn thực hiện công tác TDC, GPMB (tỷ đồng)	Công tác chuyển đổi nghề, đào tạo việc làm			Số dự án, diện tích đất còn tồn đọng; số tiền đã chi trả TDC, GPMB chưa quyết toán được		
							Đường giao thông (km)	Điện (Km đường dây)	Trường học (công trình)	Chợ (SL)	Trạm y tế (SL)	Cơ sở tôn giáo (SL)		Nghĩa trang (SL)	Chu yển đổi nghề (SL)	Giải quyết việc làm mới (SL)	Đào tạo nghề (SL)	Dự án	Diện tích đất
Năm 2006																			
Năm 2007																			
Năm 2008																			
Năm 2009																			
Năm 2010																			
Năm 2011																			
Năm 2012																			
Năm 2013																			
Năm 2014																			
Năm 2015																			
Năm 2016																			
Tháng 02/2017																			
Tổng cộng																			

.....ngày.....tháng.....năm 2017
(Ký tên, đóng dấu)